

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/DS-ST
Ngày: 04-7-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Trần Thị Đào.

Đỗ Trung Tín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 186/2020/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T (S). Địa chỉ: số 266-268, đường K, Phường 8, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc S.

Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: Ông Nguyễn Hồng S1. Chức vụ: Giám đốc S - Chi nhánh TN.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Cao Hiền Trí P, sinh năm: 1972. Địa chỉ: số 217-219, đường 30-4, khu phố 3, Phường 2, thành phố TN, tỉnh TN. Chức vụ: Chuyên viên Quản lý nợ, Phòng Kiểm soát rủi ro S - Chi nhánh TN “Vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Đỗ Kiên N, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ 30, ấp B, xã C, huyện G, tỉnh TN “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Cao Hiền Trí P trình bày: Vào ngày 12-9-2018, anh Đỗ Kiên N và Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) có ký 01 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (gọi tắt là Bản điều khoản). Theo đó, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho anh N với hạn mức cho một lần sử dụng thẻ tín dụng là 20.000.000 đồng; với mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn. Theo điều 23 của Bản điều khoản quy định, sau 03 tháng kể từ ngày khách hàng không thanh toán số tiền được cộng lại (gồm gốc, lãi trong hạn và các loại phí), toàn bộ các khoản này được chuyển thành dư nợ gốc và chuyển sang tính lãi quá hạn. Đồng thời, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của khách hàng.

Ngày 22-10-2018, anh N bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng và kích hoạt rút số tiền 11.399.000 đồng. Sau đó anh N có thanh toán lại trong kỳ tháng 11-2018 là 1.000.000 đồng. Đầu kỳ tháng 11-2018 anh N tiếp tục rút số tiền 1.862.000 đồng. Tiếp sau đó, anh N rút và thanh toán nhiều lần với nhiều khoản tiền trong các kỳ tiếp theo.

Đến ngày 22-5-2021, anh N rút lần cuối số tiền 11.600.000 đồng. Sau đó, anh N không rút cũng như không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng nữa. Tại thời điểm này số tiền nợ gốc anh N còn nợ Ngân hàng là 19.076.468 đồng.

Căn cứ Điều 23 của Bản Điều khoản như đề cập trên, sau 03 tháng kể 22-5-2021 (tức ngày 22-8-2021) số nợ của anh N được cộng lại bao gồm: gốc 19.076.468 đồng, lãi trong hạn 1.569.319 đồng, phí trễ hạn 253.898 đồng và phí vượt hạn mức 50.000 đồng. Tổng cộng 20.949.865 đồng; số này được chốt lại thành số dư nợ gốc và chuyển sang tính lãi nợ quá hạn là 3,9%/tháng. Đồng thời, Ngân hàng đóng thẻ và chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh N kể từ ngày 22-8-2021.

Sau đó, Ngân hàng nhiều lần yêu cầu anh N trả nợ nhưng anh N không có thiện chí trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu anh N có nghĩa vụ trả các khoản nợ bao gồm: Dư nợ gốc tính đến ngày ngày 22-8-2021 là 20.949.685 đồng; lãi quá hạn từ ngày 23-8-2021 đến ngày 04-7-2022 là 8.606.260 đồng. Tổng cộng là 29.555.945 đồng. Phần lãi suất tiếp theo kể từ ngày 05-7-2022, Ngân hàng yêu cầu anh N có nghĩa vụ tiếp tục trả theo hợp đồng hai bên đã ký kết cho đến khi anh N trả dứt nợ.

Bị đơn anh Đỗ Kiên N: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa để làm việc nhưng anh N vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án không thu thập được chứng cứ từ anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 29.555.945 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc 20.949.685 đồng, lãi quá hạn là 8.606.260 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Qua lời trình bày của nguyên đơn, thấy rằng: Sau khi ký Hợp đồng đăng ký, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng theo hình thức miễn bảo đảm tín dụng (tín chấp) với Ngân hàng vào ngày 12-9-2018, thời gian đầu, anh Đỗ Kiên N nhiều lần sử dụng các giao dịch rút tiền và thanh toán lại các khoản tiền cho Ngân hàng tiền đúng như các thỏa thuận theo hợp đồng. Kể từ ngày 22-5-2021 đến nay anh N ngưng tất cả các giao dịch. Ngày 22-8-2021 Ngân hàng đóng thẻ và chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng đối với anh N. Tính từ ngày 22-8-2021 đến ngày 04-7-2022, anh N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 29.555.945 đồng (trong đó, nợ gốc 20.949.685 đồng và lãi quá hạn là 8.606.260 đồng).

[2.1] Qua nội dung vụ án thấy rằng, anh N đã vi phạm hợp đồng, từ đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp Ngân hàng. Hội đồng xét xử cần buộc anh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 29.555.945 đồng, trong đó bao gồm tiền vốn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 04-7-2022. Phần lãi suất tiếp theo được tính theo Hợp đồng đăng ký, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký kết ngày 12-9-2018 giữa Ngân hàng và anh N, cho đến khi anh N trả hết nợ là phù hợp với khoản 2 Điều 91 và Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[3] Như vậy, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh N phải chịu 5% án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với anh Đỗ Kiên N.

Buộc anh Đỗ Kiên N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền 29.555.945 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc 20.949.685 đồng và 8.606.260 đồng lãi quá hạn) tính đến ngày 04-7-2022.

Phần lãi suất tiếp theo từ ngày 05-7-2022 được tính theo Hợp đồng đăng ký, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 12-9-2018 giữa Ngân hàng T với anh Đỗ Kiên N, cho đến khi anh N trả hết các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh N phải chịu 1.478.000 đồng. Hoàn trả Ngân hàng T 598.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023934 ngày 31-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh